

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-611 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-611 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

District Superior Court Division
Phân Bộ Tòa Án

Khu Vực Thượng Thẩm

County
Quận/hạt

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

Name And Address Of Defendant
Tên và địa chỉ bị cáo

RESTITUTION WORKSHEET, NOTICE
AND ORDER
(INITIAL SENTENCING)

BẢNG TÍNH TIỀN BÒI THƯỜNG,
THÔNG BÁO VÀ LỆNH
(TUYÊN ÁN LẦN ĐẦU)

G.S. 15A-1340.34 through -1340.38, 15A-1343(d)
G.S. 15A-1340.34 đến -1340.38, 15A-1343(d)

I. TOTAL RESTITUTION TO BE PAID BY DEFENDANT
I. TỔNG SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG BỊ CÁO PHẢI TRẢ

NOTE: Enter total restitution from Parts II - IV. The clerk should enter the total as "Restitution" on the Judgment Suspending Sentence or Judgment and Commitment. If total granted differs from total requested, enter only the total granted on the judgment.

LƯU Ý: Điền vào tổng số tiền bồi thường từ các Phần II - IV. Lục sự phải ghi con số này vào phần "Bồi Thường" trên Phán Quyết Án Treo hoặc Phán Quyết và Lệnh Giám Tù. Nếu tổng số tiền được Tòa Án chấp nhận khác với số tiền được yêu cầu, hãy chỉ điền tổng số tiền được chấp nhận vào giấy phán quyết.

See attached AOC-CR-611A for additional victims/aggrieved parties.
Xem mẫu AOC-CR-611A đính kèm để biết thông tin về các nạn nhân/bên bị thiệt hại khác nữa.

Requested:
Được yêu cầu:

\$

Granted, If Different:
Được chấp nhận, nếu khác:

\$

II. VICTIMS' RIGHTS ACT (VRA) VICTIMS
II. NẠN NHÂN THEO ĐIỀU LUẬT VỀ QUYỀN CỦA NẠN NHÂN (VRA)

NOTE: List each victim of an offense listed in G.S. 15A-830(a)(7) "directly and proximately harmed as a result" of the offense. G.S. 15A-1340.34(a). Record each such victim's SSN or Taxpayer ID on the AOC-CR-382 for the bookkeeping department.

LƯU Ý: Liệt kê tên của từng nạn nhân bị "thiệt hại trực tiếp do hậu quả tức thì" của một trong những tội liệt kê ở G.S. 15A-830(a)(7). G.S. 15A-1340.34(a). Ghi số an sinh xã hội hoặc số ID đóng thuế của mỗi nạn nhân trên mẫu AOC-CR-382 để gửi đến bộ phận giữ sổ sách.

VRA VICTIM INFORMATION (NOTE: If victim has refused to disclose any information, so state.)

THÔNG TIN VỀ NẠN NHÂN THEO LUẬT VRA (LƯU Ý: Nếu nạn nhân từ chối cung cấp thông tin, hãy ghi điều đó vào đây.)

RESTITUTION AMOUNT
SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG

Name And Address
Tên và địa chỉ Victim requests post-conviction notification.
Nạn nhân yêu cầu được thông báo sau khi kết án bị cáo.

Telephone No.
Số điện thoại

Requested:
Được yêu cầu:

\$

Account No.
Số trương mục

Granted, If Different:
Được chấp nhận, nếu khác:

\$

Contact Person
Người liên lạc

Race
Chủng tộc

Sex
Giới tính

DOB (mm/dd/yyyy)
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

Docketing Info
Thông tin trong quyển ghi án
Abs No.
Số Abs

The defendant is held jointly and severally liable to this victim with the following person(s), as provided in any order(s) for restitution against them (enter names of other defendants and file numbers; if no file numbers assigned, enter law enforcement agency and incident number):

Bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng cũng như trách nhiệm chung với (những) người sau đây theo quy định của bất cứ (các) lệnh nào bắt họ phải bồi thường cho nạn nhân này (ghi tên của các bị cáo khác cùng với số hồ sơ của họ; nếu họ chưa được chỉ định số hồ sơ, ghi tên của cơ quan thi hành luật pháp và số biên bản vụ việc):

(Over)
(Xem mặt sau)

Name And Address Tên và địa chỉ	<input type="checkbox"/> Victim requests post-conviction notification. Nạn nhân yêu cầu được thông báo sau khi kết án bị cáo.	Telephone No. Số điện thoại	Requested: Được yêu cầu:
		Account No. Số tương mục	Granted, If Different: Được chấp nhận, nếu khác:
Contact Person Người liên lạc	Race Chủng tộc	Sex Giới tính	DOB (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)
			Docketing Info Thông tin trong quyển ghi án Abs No. Số Abs

The defendant is held jointly and severally liable to this victim with the following person(s), as provided in any order(s) for restitution against them (enter names of other defendants and file numbers; if no file numbers assigned, enter law enforcement agency and incident number):

Bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng cũng như trách nhiệm chung với (những) người sau đây theo quy định của bất cứ (các) lệnh nào bắt họ phải bồi thường cho nạn nhân này (ghi tên của các bị cáo khác cùng với số hồ sơ của họ; nếu họ chưa được chỉ định số hồ sơ, ghi tên của cơ quan thi hành luật pháp và số biên bản vụ việc):

III. OTHER VICTIMS (NON-VRA) III. NẠN NHÂN KHÁC (KHÔNG THUỘC PHẠM VI CỦA LUẬT VRA)

NOTE: List each victim of an offense **other** than one listed in G.S. 15A-830(a)(7) "directly and proximately harmed as a result" of the offense. G.S. 15A-1340.34(a). Record each such victim's SSN or Taxpayer ID on the AOC-CR-382 for the bookkeeping department.

LƯU Ý: Liệt kê tên của từng nạn nhân bị "thiệt hại trực tiếp do hậu quả tức thì" của một tội **khác** không được liệt kê ở G.S. 15A-830(a)(7). G.S. 15A-1340.34(a). Ghi số an sinh xã hội hoặc số ID đóng thuế của mỗi nạn nhân trên mẫu AOC-CR-382 để gửi đến bộ phận giữ sổ sách.

VICTIM INFORMATION THÔNG TIN VỀ NẠN NHÂN		RESTITUTION AMOUNT SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG
Name And Address Tên và địa chỉ	<input type="checkbox"/> Victim requests post-conviction notification. Nạn nhân yêu cầu được thông báo sau khi kết án bị cáo.	Requested: Được yêu cầu:
		Granted, If Different: Được chấp nhận, nếu khác:
Contact Person Người liên lạc		

The defendant is held jointly and severally liable to this victim with the following person(s), as provided in any order(s) for restitution against them (enter names of other defendants and file numbers; if no file numbers assigned, enter law enforcement agency and incident number):

Bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng cũng như trách nhiệm chung với (những) người sau đây theo quy định của bất cứ (các) lệnh nào bắt họ phải bồi thường cho nạn nhân này (ghi tên của các bị cáo khác cùng với số hồ sơ của họ; nếu họ chưa được chỉ định số hồ sơ, ghi tên của cơ quan thi hành luật pháp và số biên bản vụ việc):

Name And Address Tên và địa chỉ	<input type="checkbox"/> Victim requests post-conviction notification. Nạn nhân yêu cầu được thông báo sau khi kết án bị cáo.	Telephone No. Số điện thoại	Requested: Được yêu cầu:
		Account No. Số tương mục	Granted, If Different: Được chấp nhận, nếu khác:
Contact Person Người liên lạc			

The defendant is held jointly and severally liable to this victim with the following person(s), as provided in any order(s) for restitution against them (enter names of other defendants and file numbers; if no file numbers assigned, enter law enforcement agency and incident number):

Bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng cũng như trách nhiệm chung với (những) người sau đây theo quy định của bất cứ (các) lệnh nào bắt họ phải bồi thường cho nạn nhân này (ghi tên của các bị cáo khác cùng với số hồ sơ của họ; nếu họ chưa được chỉ định số hồ sơ, ghi tên của cơ quan thi hành luật pháp và số biên bản vụ việc):

(Over)
(Xem mặt sau)

IV. OTHER AGGRIEVED PARTIES (NON-VICTIMS)
IV. CÁC BÊN BỊ THIẾT HẠI KHÁC (KHÔNG PHẢI NẠN NHÂN)

NOTE: List each aggrieved party **other than a victim** entitled to restitution pursuant to G.S. 15A-1340.37. Record each such party's SSN or Taxpayer ID on the AOC-CR-382 for the bookkeeping department.

LƯU Ý: Liệt kê tên của từng bên bị thiệt hại **không phải là nạn nhân** mà có quyền được bồi thường theo G.S. 15A-1340.37. Ghi số an sinh xã hội hoặc số ID đóng thuế của mỗi người trên mẫu AOC-CR-382 để gửi đến bộ phận giữ sổ sách.

AGGRIEVED PARTY INFORMATION THÔNG TIN VỀ BÊN BỊ THIẾT HẠI		RESTITUTION AMOUNT SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG
Name And Address Tên và địa chỉ	Telephone No. Số điện thoại	Requested: Được yêu cầu: \$
	Account No. Số trương mục	Granted, If Different: Được chấp nhận, nếu khác: \$
Contact Person Người liên lạc		

The defendant is held jointly and severally liable to this victim with the following person(s), as provided in any order(s) for restitution against them (enter names of other defendants and file numbers; if no file numbers assigned, enter law enforcement agency and incident number):

Bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng cũng như trách nhiệm chung với (những) người sau đây theo quy định của bất cứ (các) lệnh nào bắt họ phải bồi thường cho nạn nhân này (ghi tên của các bị cáo khác cùng với số hồ sơ của họ; nếu họ chưa được chỉ định số hồ sơ, ghi tên của cơ quan thi hành luật pháp và số biên bản vụ việc):

Name And Address Tên và địa chỉ	Telephone No. Số điện thoại	Requested: Được yêu cầu: \$
	Account No. Số trương mục	Granted, If Different: Được chấp nhận, nếu khác: \$
Contact Person Người liên lạc		

The defendant is held jointly and severally liable to this victim with the following person(s), as provided in any order(s) for restitution against them (enter names of other defendants and file numbers; if no file numbers assigned, enter law enforcement agency and incident number):

Bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng cũng như trách nhiệm chung với (những) người sau đây theo quy định của bất cứ (các) lệnh nào bắt họ phải bồi thường cho nạn nhân này (ghi tên của các bị cáo khác cùng với số hồ sơ của họ; nếu họ chưa được chỉ định số hồ sơ, ghi tên của cơ quan thi hành luật pháp và số biên bản vụ việc):

V. ORDER AND JUDGMENT FOR RESTITUTION
V. PHÁN QUYẾT VÀ LỆNH BỒI THƯỜNG

The Court, having considered the information presented by the parties about the loss or damage caused by the offense(s) of which the defendant has been convicted and about the defendant's ability to make restitution, ORDERS that:

Sau khi xem xét tất cả thông tin do các bên trình bày về những sự mất mát hay thiệt hại gây ra bởi (các) tội kết án cho bị cáo cũng như về khả năng trả tiền bồi thường của bị cáo, Tòa Án RA LỆNH:

- The defendant pay to each victim and aggrieved party named in Parts II - IV the "Restitution Amount" shown for each such entity. If the defendant is sentenced to active punishment, such amounts shall be payable only if recommended as a condition of post-release supervision or parole, or from work release earnings or if ordered docketed as a civil judgment in No. 5 below.
Bị cáo phải trả cho mỗi nạn nhân và bên bị thiệt hại có tên ở Phần II - IV số tiền được ghi trong mục "Số Tiền Bồi Thường" cho từng người. Nếu bị tuyên án tù, bị cáo chỉ có trách nhiệm trả các số tiền này nếu việc đó được khuyến nghị là một điều kiện trong chế độ giám sát sau khi được thả tù, hoặc một điều kiện để được thả sớm, hoặc tiền được trích từ thu nhập trong khi vừa ở tù vừa đi làm, hoặc tòa ra lệnh ghi phán quyết bồi thường dân sự vào quyển ghi án ở mục số 5 dưới đây.

- The amount(s) awarded is full restitution for each victim or party except as described below for any party awarded partial restitution (state reasons for ordering partial restitution to any victim or aggrieved party, G.S. 15A-1340.36(a)):

(Các) số tiền do Tòa Án chấp nhận được coi là khoản bồi thường đầy đủ cho mỗi nạn nhân hay bên bị thiệt hại trừ các trường hợp miêu tả dưới đây về bất cứ bên nào chỉ được bồi thường một phần theo lệnh này (cho biết lý do Tòa Án ra lệnh bồi thường một phần cho bất cứ nạn nhân hay bên bị thiệt hại nào, G.S. 15A-1340.36(a)):

(Over)
(Xem mặt sau)

3. The defendant was ordered to pay restitution as a condition of probation.
Bị cáo phải trả tiền bồi thường như một điều kiện quản chế.
4. (Check when awarding restitution under Part II for a misdemeanor.) The defendant was convicted of committing a misdemeanor listed in G.S. 15A-830(a)(7)g. against a person with whom the defendant had a personal relationship, as defined in G.S. 50B-1(b). (Đánh dấu mục này khi ra lệnh bồi thường theo Phần II vì một tội tiểu hình.) Bị cáo bị kết án phạm tội tiểu hình được liệt kê trong G.S. 15A-830(a)(7)g đối với một người mà bị cáo có quan hệ thân thiết như được định nghĩa trong G.S. 50B-1(b).
5. IT IS FURTHER ORDERED, for any victim granted restitution in excess of two-hundred and fifty dollars (\$250.00) in Part II, that the clerk docket a civil judgment against the defendant in favor of such victim and for the "Restitution Amount" granted. G.S. 15A-1340.38(b).
TÒA CỨNG RA LỆNH rằng, đối với bất cứ nạn nhân nào được cho hưởng khoản bồi thường lớn hơn hai trăm năm mươi đô la (250,00\$) ở Phần II, Lục Sự phải ghi một phán quyết dân sự trong quyển ghi án bắt bị cáo trả cho nạn nhân "Số Tiền Bồi Thường" do Tòa Án chấp nhận. G.S. 15A-1340.38(b).

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of Judge (type or print)
Tên của Thẩm Phán (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of Judge
Chữ ký của Thẩm Phán

NOTE TO CRIMINAL CLERK: Retain original criminal judgment, with this Restitution Worksheet, Notice And Order attached, in the criminal file. Provide a copy to your bookkeeping department, with the original AOC-CR-382. Do not keep a copy of the AOC-CR-382 in the criminal file. If a civil judgment is to be docketed for an award in Part II, provide a copy of this form to your civil department. Attach a copy of this form to the judgment and mail to the Division of Adult Correction, Combined Records, 2020 Yonkers Road, 4226 MSC, Raleigh, NC 27699-4226, or other agency receiving custody of defendant. G.S. 15A-832(g).

LƯU Ý DÀNH CHO LỤC SỰ TÒA ÁN HÌNH SỰ: Lưu bản gốc bản án hình sự đính kèm Bảng Tính Tiền Bồi Thường, Thông Báo và Lệnh này trong hồ sơ hình sự. Chuyển bản sao đến bộ phận giữ sổ sách cùng với bản gốc mẫu AOC-CR-382. Không lưu bản sao mẫu AOC-CR-382 trong hồ sơ hình sự. Nếu Tòa Án ra lệnh ghi phán quyết dân sự vào quyển ghi án về một khoản bồi thường ở Phần II, hãy gửi bản sao mẫu này đến bộ phận dân sự của Tòa Án. Đính kèm bản sao mẫu này với phán quyết và gửi qua bưu điện đến Division of Adult Correction, Combined Records, 2020 Yonkers Road, 4226 MSC, Raleigh, NC 27699-4226, hoặc đến cơ quan khác nhận quản lý bị cáo. G.S. 15A-832(g).

NOTE TO BOOKKEEPER: On the bill of costs in the Financial Management System, enter restitution information, along with information from the criminal judgment about any fine, costs, attorney's fee and other monetary obligations to be paid by the defendant, whenever the defendant is (1) given time to pay, (2) placed on supervised or unsupervised probation, or (3) sentenced to an active sentence and the Court recommends the payment of any amount as a condition of post-release supervision or parole or from work release earnings. Unless otherwise ordered, use account code 26120, distribution priority 1, for each victim awarded restitution in Parts II and III, and use distribution priority 6 for non-victims awarded restitution in Part IV.

LƯU Ý DÀNH CHO NHÂN VIÊN GIỮ SỔ SÁCH: Nhập thông tin về tiền bồi thường vào phần danh sách chi phí của Hệ Thống Quản Lý Tài Chính cùng với thông tin từ bản án hình sự về bất cứ khoản tiền phạt, án phí, chi phí luật sư và các khoản tiền khác mà bị cáo có trách nhiệm trả khi bị cáo (1) được phép trả góp theo thời gian, (2) có lệnh quản chế có giám sát hay không có giám sát, hoặc (3) có án tù và Tòa Án khuyến nghị coi việc trả tiền là một điều kiện trong chế độ giám sát sau khi được thả tù, một điều kiện để được thả sớm, hoặc khuyến nghị trích tiền bồi thường từ thu nhập trong khi vừa ở tù vừa đi làm. Trừ phi có lệnh khác, hãy áp dụng mã trương mục 26120, mức ưu tiên 1 cho mỗi nạn nhân ở Phần II và III được nhận tiền bồi thường, và mức ưu tiên 6 cho những người không phải là nạn nhân ở Phần IV được nhận tiền bồi thường.

NOTE TO CIVIL CLERK: For each victim listed in Part II for whom the Court has ordered restitution in excess of two hundred and fifty dollars (\$250.00), abstract a judgment against the defendant in Judgment Abstracting in favor of the victim. Enter all such judgments under the CR/CRS number for this case, and enter a separate "VRST" issue for each victim. In addition, if the defendant was ordered to pay restitution as a condition of probation (see Order No. 3 above): (1) make the entries necessary to indicate that interest does not accrue and execution may not issue, (2) enter the JA Abstract Number(s) in Part II, above, and (3) forward a copy to your bookkeeper.

LƯU Ý DÀNH CHO LỤC SỰ TÒA ÁN DÂN SỰ: Đối với mỗi nạn nhân có tên ở Phần II mà theo lệnh của Tòa Án được hưởng khoản bồi thường lớn hơn hai trăm năm mươi đô la (250,00\$), hãy ghi trích lục phán quyết bắt bị cáo trả bồi thường cho nạn nhân ở phần Trích Lục Phán Quyết. Ghi tất cả các phán quyết như vậy theo số CR/CRS của vụ án đó, và nhập một mã số "VRST" riêng cho từng nạn nhân. Ngoài ra, nếu Tòa Án ra lệnh cho bị cáo trả tiền bồi thường như một điều kiện quản chế (xem Lệnh số 3 ở trên): (1) nhập thông tin cần thiết để cho biết rằng số tiền bồi thường không bị tính lãi suất và tòa án sẽ chưa phát mãi tài sản của bị cáo, (2) ghi (các) Số Trích Lục JA ở Phần II trên đây, và (3) chuyển bản sao đến bộ phận giữ sổ sách của Tòa Án.